

Số: /KH-TCTĐA06

Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06/CP);

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ (Thông báo số 36/TB-VPCP ngày 19/02/2023; Thông báo số 434/TB-TCTTKĐA ngày 27/01/2023,...); Tổ công tác Đề án 06 tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2023 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh năm 2023.

1.2. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06/CP theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong thời gian qua.

1.3. Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các Sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

1.4. Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ trong Đề án 06/CP phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ và lộ trình theo kế hoạch đề ra, phục vụ chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và địa bàn tỉnh Ninh Thuận nói riêng.

2. Yêu cầu:

2.1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh. Người đứng đầu các đơn vị, địa

phương phải quan tâm chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số và Đề án 06/CP với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, hiệu quả. Đồng thời có cơ chế kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc cho cấp cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia, đây là yếu tố quyết định sự thành công của Đề án 06/CP tại địa phương.

2.2. Thực hiện đầy đủ các nội dung liên quan Đề án 06/CP theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, xác định rõ trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Đề án 06/CP.

2.3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đề cao tính kỷ luật, trách nhiệm, hiệu quả của mỗi thành viên Tổ công tác Đề án 06 từ tỉnh đến cơ sở trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.4. Dữ liệu của các Sở, ngành, địa phương phải được số hóa theo một tiêu chuẩn chung và đảm bảo dữ liệu luôn “Đúng, đủ, sạch, sống” để tạo lập một kho dữ liệu dùng chung cho các Sở, ngành, địa phương để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính kết nối với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành để cắt giảm các giấy tờ, thủ tục phục vụ hiệu quả người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

2.5. Kịp thời đề xuất với Chính phủ, UBND tỉnh những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các Sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06/CP. Động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh với phương châm phân công nhiệm vụ: “rõ người”, “rõ việc”, “rõ trách nhiệm”; đồng thời có hình thức phê bình, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân không triển khai thực hiện nghiêm túc, làm ảnh hưởng đến yêu cầu, tiến độ và kết quả chung của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. Các Sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan mặt trận, đoàn thể và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Đề án 06/CP theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3450/UBND-TCDNC ngày 08/8/2022; kết hợp với việc tuyên truyền, vận động người dân sử dụng tài khoản VNEID để đăng nhập công dịch vụ công quốc gia.

1.2. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ (*quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công*). Đồng thời quán triệt đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức không yêu cầu công dân xuất trình các giấy tờ khác chứng nhận thông tin đã có trên thẻ CCCD gắn chip khi tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính. Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân qua chức năng của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh đã

được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia để giải quyết thủ tục hành chính.

1.3. Rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ các dịch vụ công đã cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm đáp ứng nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Chủ động hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

1.4. Đẩy mạnh thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt đối với chi trả trợ cấp xã hội, hỗ trợ an sinh xã hội; ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong việc xác thực, định danh khách hàng khi mở tài khoản.

1.5. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn không yêu cầu người dân xác nhận Chứng minh nhân dân 9 số vì đã có trên mã QR của thẻ CCCD gắn chip và thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho những đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn.

1.6. Tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, địa phương mình quản lý. Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.7. Trang bị hệ thống máy tính kết nối Internet và thiết bị phát sóng wifi tại Bộ phận một cửa để người dân, doanh nghiệp thực hiện việc nộp hồ sơ dịch vụ công tại Bộ phận một cửa nhằm đảm bảo tăng tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến năm 2023. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc cho cơ sở.

1.8. Tạo mã Qrcode để người dân truy cập hướng dẫn về định danh điện tử, dịch vụ công. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức đăng ký, sử dụng tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia; đăng ký tài khoản định danh và xác thực điện tử mức độ 1, mức độ 2 (*hoàn thành trong quý I/2023*); đồng thời vận động người thân, gia đình sử dụng các tiện ích trên Cổng dịch vụ công quốc gia và thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử.

1.9. Tập trung triển khai 53 Dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06/CP và Quyết định 442/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo, triển khai làm sạch dữ liệu của các ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, đất đai, nhà ở, dữ liệu của các hội, đoàn thể,...

2. Công an tỉnh (Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh):

2.1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh năm 2023; kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống

thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính.

2.2. Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai cung cấp 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông theo chỉ đạo của các Bộ, ngành liên quan gồm: Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí.

2.3. Tiếp tục triển khai thu nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip, cấp tài khoản định danh điện tử cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh; đồng thời hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử. Tăng cường hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công có sử dụng thông tin về công dân, nhất là thời gian đầu bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy; cùng với các Sở, ngành, địa phương, các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến để người dân an tâm, sử dụng bảo đảm mọi quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân.

2.4. Tiếp tục tham mưu triển khai Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2.5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Tổ công tác Đề án 06 tỉnh chỉ đạo bảo đảm an toàn, an ninh mạng; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và trong thực hiện chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, đặc biệt là công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước.

2.6. Chủ trì, phối hợp cùng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, các ngành, địa phương liên quan tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện thông báo lưu trú (*Cơ sở lưu trú gồm khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú*) qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an

3. Văn phòng UBND tỉnh:

3.1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tiếp tục hướng dẫn các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.2. Hướng dẫn chuẩn hóa danh mục tài liệu, quy trình, mã số của giấy tờ số hóa để chia sẻ giữa Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác.

3.3. Phối hợp tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ (*đơn giản hóa biểu mẫu, giấy tờ*) các thủ tục hành chính khi đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,...

4. Sở Tư pháp:

4.1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh triển khai kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch và làm giàu dữ liệu dân cư.

4.2. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh triển khai kết nối các cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng nói chung với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan. Tập trung số hóa dữ liệu hộ tịch theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Bộ Công an.

4.3. Phối hợp rà soát, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ CCCD và ứng dụng định danh điện tử quốc gia VNeID. Đồng thời khẩn trương rà soát các văn bản pháp luật liên quan Đề án 06/CP cần sửa đổi, bổ sung đề đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung theo quy định; báo cáo UBND tỉnh **trong tháng 3/2023**.

4.4. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các Sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Số hóa sổ hộ tịch theo Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; triển khai nhập dữ liệu từ Sổ hộ tịch trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo 02 Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09/11/2022 và Quy trình số 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp. Phối hợp với các ngành và đơn vị liên quan chỉ đạo Tổ công tác cấp xã làm sạch dữ liệu của các ngành Lao động-Thương binh và Xã hội, Y tế, đất đai, nhà ở, dữ liệu của các hội, đoàn thể.

4.5. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

5.1. Tiếp tục rà soát nâng cấp, hoàn thiện Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh bảo đảm tiêu chuẩn, kỹ thuật theo Hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đồng thời thường xuyên đánh giá, kiểm tra lỗ hổng bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an (*quy*

định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống tin khác).

5.2. Đảm bảo thiết bị đầu cuối được kết nối với hạ tầng cơ sở dữ liệu dùng chung để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cấp hệ thống hạ tầng, phần mềm để đảm bảo việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nhất là theo dõi đánh giá chất lượng dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử*).

5.3. Thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Việc kết nối, chia sẻ thông tin công dân giữa các cơ sở dữ liệu phải được bảo đảm bảo mật, an ninh, an toàn thông tin mạng theo quy định. Khẩn trương phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức tập huấn quy trình số hóa dữ liệu cho cán bộ, công chức,... tại bộ phận một cửa và tập huấn về quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải thủ tục hành chính sau khi bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các Sở, ngành, địa phương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh.

5.4. Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện kết nối, tích hợp xác thực, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp với cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử qua nền tảng trao đổi định danh điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia để sử dụng tài khoản định danh và xác thực điện tử đối với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác.

5.5. Đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu, sự tuân thủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu của các Sở, ngành, địa phương theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ (*về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước*). Phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư.

5.6. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông.

5.7. Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương và đơn vị liên quan tiến hành điều tra cơ bản theo đặc thù vùng miền để áp dụng, triển khai Đề án 06/CP và các mô hình dịch vụ công cho phù hợp, hiệu quả; báo cáo UBND tỉnh **trong tháng 3/2023**.

5.8. Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư (*đặc biệt là lĩnh vực tư pháp và tài nguyên môi trường*) để nâng cao chất lượng, tạo niềm tin của người dân với các dịch vụ công của Chính phủ. Nghiên cứu triển khai dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút người dân thực hiện (*tại các khu chung cư, đô thị, hệ thống một cửa cấp xã...*); báo cáo kết quả cho UBND tỉnh **trong quý I/2023**.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

6.1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh triển khai kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực doanh nghiệp và làm giàu dữ liệu dân cư.

6.2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

6.3. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06/CP cho các cơ quan, đơn vị trong năm 2023 đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

7. Sở Y tế:

7.1. Tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh tích hợp, làm sạch dữ liệu tiêm chủng phòng ngừa COVID-19, cấp hộ chiếu vacxin theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Công an.

7.2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

7.3. Phối hợp với Công an tỉnh, các ngành, địa phương và đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh việc thực hiện khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip tại các cơ sở y tế; khai báo lưu trú trên ứng dụng VNeID; thanh toán không dùng tiền mặt. Chỉ đạo các cơ sở y tế, bệnh viện sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT trong khám chữa bệnh; bố trí trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và truyền thông.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo:

8.1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư.

8.2. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2741/BGDĐT-KHTC ngày 29/6/2022.

8.3. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

9. Sở Tài chính:

9.1. Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ quốc gia và làm giàu dữ liệu dân cư.

9.2. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các Sở, ngành và cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên triển khai thực hiện Đề án 06/CP theo phân cấp quản lý, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách năm 2023, đảm bảo kịp thời, đúng quy trình, quy định; báo cáo UBND tỉnh *trong quý I/2023*.

9.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, các ngành, địa phương cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trang bị hệ thống máy móc, trang thiết bị (*máy scan, máy tính,...*) để số hóa dữ liệu tại bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đảm bảo kịp thời, đúng lộ trình thời gian theo Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ (*bộ phận một cửa cấp huyện từ 01/12/2022, bộ phận một cửa cấp xã từ 01/6/2023*).

9.4. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường:

10.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các ngành, địa phương và đơn vị liên quan triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (*về chủ sử dụng đất*) và Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác (*thông tin liên quan đến công dân*); kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai (*quốc gia, địa phương*) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai và làm giàu dữ liệu dân cư.

10.2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

11. Sở Giao thông vận tải:

11.1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các ngành, địa phương và đơn vị liên quan triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước về Giao thông vận tải với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến giao thông vận tải và làm giàu dữ liệu giao thông vận tải.

11.2. Phối hợp với Công an tỉnh triển khai dịch vụ công về cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo nhiệm vụ được giao của Đề án 06/CP.

12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

12.1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các ngành, địa phương và đơn vị liên quan kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội của người dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư.

12.2. Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Ninh Thuận, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan đẩy mạnh việc triển khai chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách từ ngân sách nhà nước.

12.3. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

13. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các ngành, địa phương và đơn vị liên quan triển khai kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết, thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và làm giàu dữ liệu bảo hiểm xã hội.

14. Sở Nội vụ:

14.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; triển khai thực hiện, hoàn tất việc nhập, cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh đảm bảo kết nối thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Trên cơ sở đó, phối hợp với Công an tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định và lộ trình đề ra tại Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh.

14.2. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh theo dõi, kịp thời đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời phê bình, kiểm điểm đối với những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu khi thiếu quan tâm, chậm triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP. Tham mưu đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2023 của các cơ quan, đơn vị gắn với kết quả triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh.

15. UBND các huyện, thành phố:

15.1. Chủ động, phối hợp với Công an tỉnh, các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn đảm bảo đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

15.2. Tăng cường thành lập các Tổ kiểm tra đối với các điểm tiếp công dân của xã/phường/thị trấn, bộ phận một cửa tiếp công dân giải quyết thủ tục hành chính về việc triển khai áp dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Định kỳ (*hàng tháng trước ngày 20; quý, 6 tháng; 01 năm*) hoặc đột xuất, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh để tổng hợp.

2. Giao Công an tỉnh (*Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh*) theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ (*hàng tháng trước ngày 22; quý, 6 tháng; 01 năm*) hoặc đột xuất, tham mưu UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06/CP cho Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng chính phủ (b/c);
- Cục C06 - Bộ Công an (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh
- Các doanh nghiệp Nhà nước;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXVN, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TCD. QMT

TỔ TRƯỞNG

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Quốc Nam